

Số: **1589** /SKHĐT-XTĐT  
V/v Báo cáo kết quả chỉ số năng  
lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)  
năm 2021 tỉnh Khánh Hòa.

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

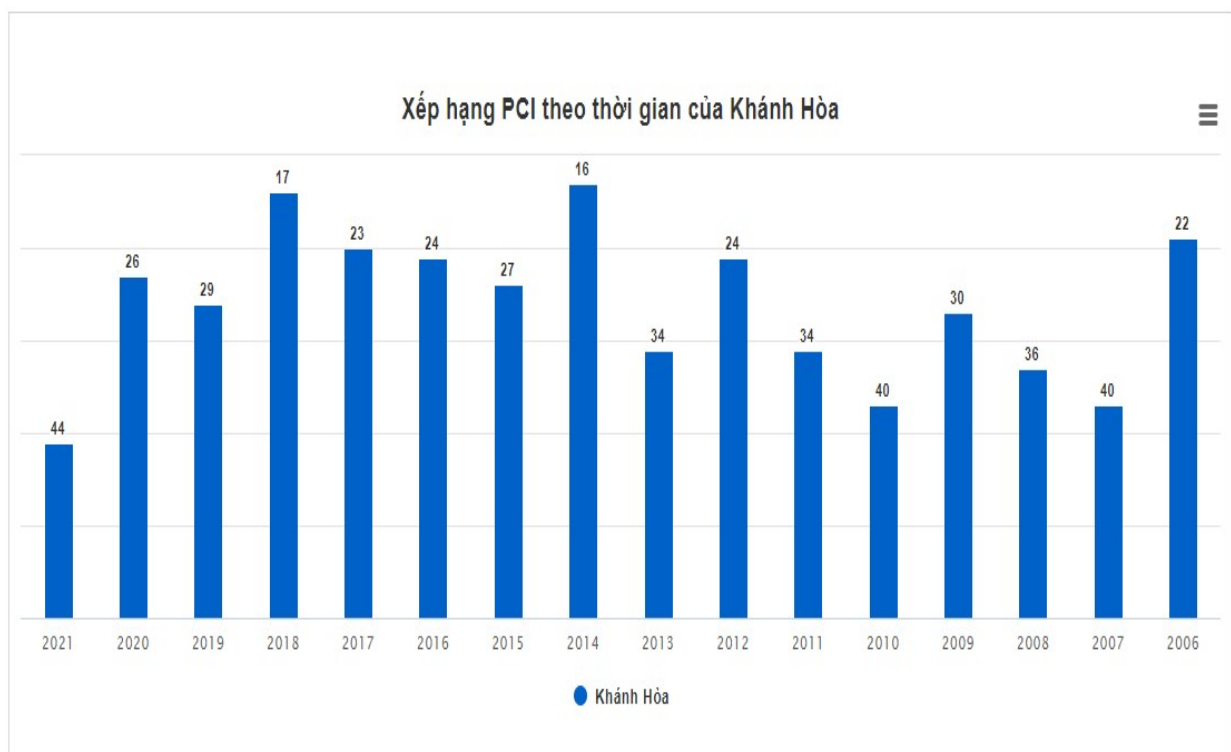
Thực hiện Kế hoạch số 4098/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội tháng 5 năm 2022;

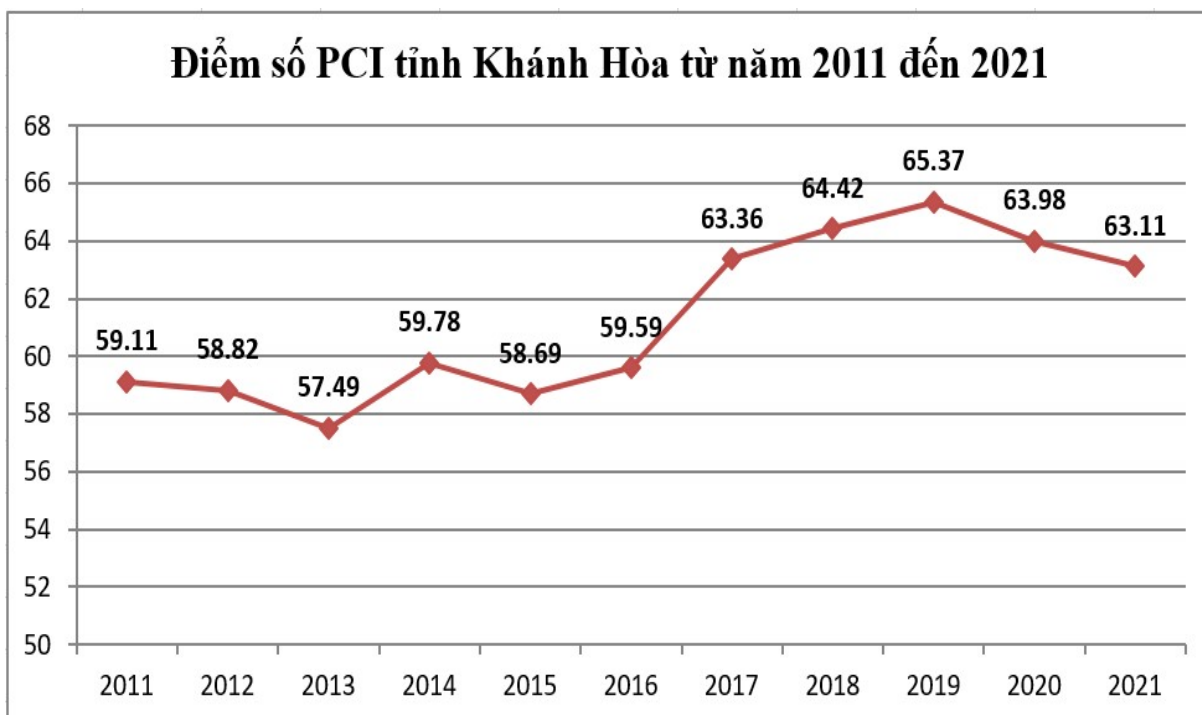
Căn cứ kết quả công bố Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 ngày 27/4/2022 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2021 như sau:

## I. KẾT QUẢ CHUNG

### 1. Kết quả so với cả nước

Điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2021 đạt 63.11 điểm, giảm 0,87 điểm so với năm 2020 và xếp hạng 44/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 18 bậc so với năm 2020.





## 2. Kết quả so với khu vực duyên hải Miền Trung

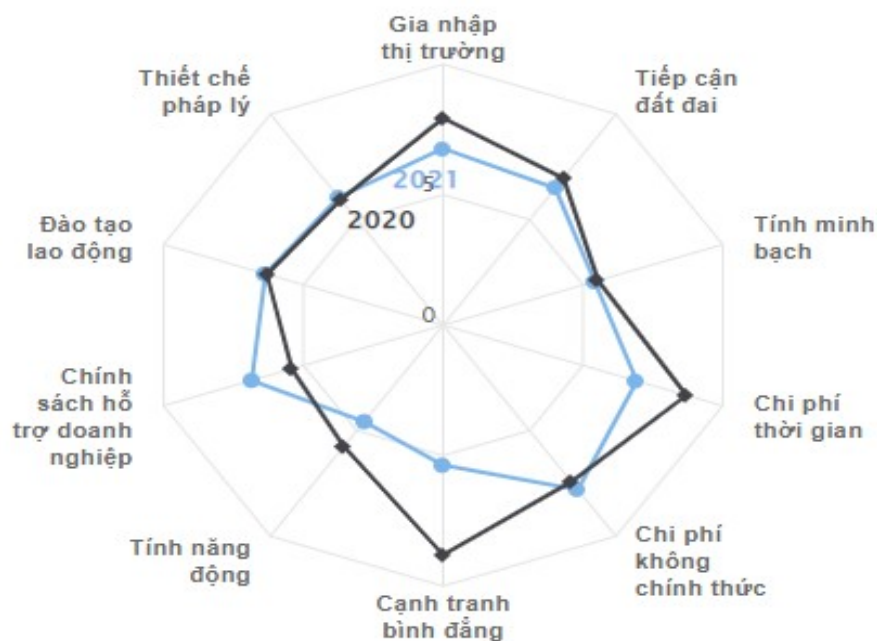
So với khu vực Duyên hải Miền Trung, năm 2021 tỉnh Khánh Hòa xếp hạng 10/12, giảm 4 bậc so với năm 2020.

Thứ tự	Địa phương	Điểm số PCI	Xếp hạng PCI so với cả nước	Nhóm xếp hạng
1	Đà Nẵng	70.42	1	Tốt
2	TT-Huế	69.24	2	Tốt
3	Bình Định	68.32	3	Tốt
4	Quảng Nam	66.24	4	Khá
5	Hà Tĩnh	64.87	5	Khá
6	Nghệ An	64.74	6	Khá
7	Phú Yên	64.17	7	Trung bình
8	Quảng Trị	63.33	8	Trung bình
9	Thanh Hóa	63.21	9	Trung bình
<b>10</b>	<b>Khánh Hòa</b>	<b>63.11</b>	<b>10</b>	<b>Trung bình</b>
11	Quảng Ngãi	62.97	11	Trung bình
12	Quảng Bình	61.17	12	Trung bình

### 3. Bảng tổng hợp điểm số các chỉ số thành phần PCI tỉnh Khánh Hòa từ năm 2011 đến năm 2021

STT	Chỉ số	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Gia nhập thị trường	8.35	8.72	6.86	7.49	7.99	8.27	8.05	7.39	6.19	7.93	6.77
2	Tiếp cận đất đai	5.32	6.56	7.31	5.67	5.33	4.94	6.48	5.82	7.10	6.97	6.49
3	Tính minh bạch	5.31	5.96	5.73	6.12	6.28	6.08	6.66	6.25	6.75	5.54	5.42
4	Chi phí thời gian	7.08	6.09	6.47	6.27	6.06	6.57	6.23	6.97	7.10	8.69	6.93
5	CP không chính thức	6.33	6.73	6.52	5.64	4.52	4.78	5.60	6.19	6.47	7.42	<b>7.79</b>
6	Cạnh tranh bình đẳng	-	-	7.10	4.70	4.41	4.63	4.89	5.79	6.00	8.81	5.37
7	Tính năng động	4.57	5.43	5.36	4.89	4.13	4.34	5.16	5.83	5.94	5.75	4.57
8	Chính sách hỗ trợ DN	4.19	4.18	5.24	5.73	5.93	5.94	6.90	7.14	6.40	5.41	<b>6.85</b>
9	Đào tạo lao động	5.32	4.97	5.25	6.55	6.52	6.81	6.25	6.28	6.70	6.31	<b>6.35</b>
10	Thiết chế pháp lý	6.26	3.11	3.95	5.67	5.51	5.53	5.46	6.01	6.04	5.94	<b>6.06</b>

10 Chỉ số thành phần của PCI (1-100) - Khánh Hòa



## II. ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN

Điểm số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2021 đạt 63.11 điểm, giảm 0,87 điểm và xếp hạng 44/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm 18 bậc so với năm 2020, thấp hơn điểm trung vị cả nước là 1,63 điểm, xếp vào nhóm chất lượng điều hành trung bình.

So với khu vực Duyên hải Miền Trung (gồm 12 tỉnh), năm 2021 tỉnh Khánh Hòa xếp hạng 10/12, giảm 4 bậc so với năm 2020.

Theo nhận xét của VCCI, khoảng cách giữa tỉnh đứng đầu và tỉnh đứng cuối của điểm số PCI ngày càng thu hẹp, xu hướng cải thiện tích cực được duy trì. Như vậy, sự chênh lệch về điểm số giữa các tỉnh ngày càng ít hơn.

Trong 10 chỉ số thành phần PCI 2021 tỉnh Khánh Hòa, có 4 chỉ số tăng điểm (trong đó có 02 chỉ số tăng không đáng kể) và 6 chỉ số giảm điểm so với năm 2020, cụ thể như sau:

Các chỉ số tăng điểm: Chi phí không chính thức (tăng 0,37 điểm); Chính sách Hỗ trợ doanh nghiệp (tăng 1,44 điểm); Chỉ số Thiết chế pháp lý (tăng 0,12 điểm); Chỉ số đào tạo lao động (tăng 0,04 điểm).

Các chỉ số giảm điểm: Gia nhập thị trường (giảm 1,16 điểm); Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất (giảm 0,48 điểm); Tính minh bạch (giảm 0,12 điểm); Chi phí thời gian (giảm 1,76 điểm); Cạnh tranh bình đẳng (giảm 3,44 điểm); Tính năng động và tiên phong của chính quyền (giảm 1,18 điểm).

Đặc biệt, tính trên bình diện 63 tỉnh thành thì có các chỉ số sau xếp hạng rất thấp bao gồm: Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất (xếp hạng 53/63), Tính minh bạch (xếp hạng 53/63), Chi phí thời gian (xếp hạng 47/63), Cạnh tranh bình đẳng (xếp hạng 52/63), Tính năng động và tiên phong của chính quyền (xếp hạng 63/63), Thiết chế pháp lý (xếp hạng 60/63).

Trong 10 chỉ số thành phần, có 02 chỉ số có số điểm cao hơn điểm trung vị cả nước là Chi phí không chính thức (0,75 điểm) và Đào tạo lao động (0,53 điểm); Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp bằng điểm trung vị (6,85 điểm); Các chỉ số còn lại đều thấp hơn điểm số trung vị cả nước.

## III. NGUYÊN NHÂN, THỰC TRẠNG

### 1. Nguyên nhân

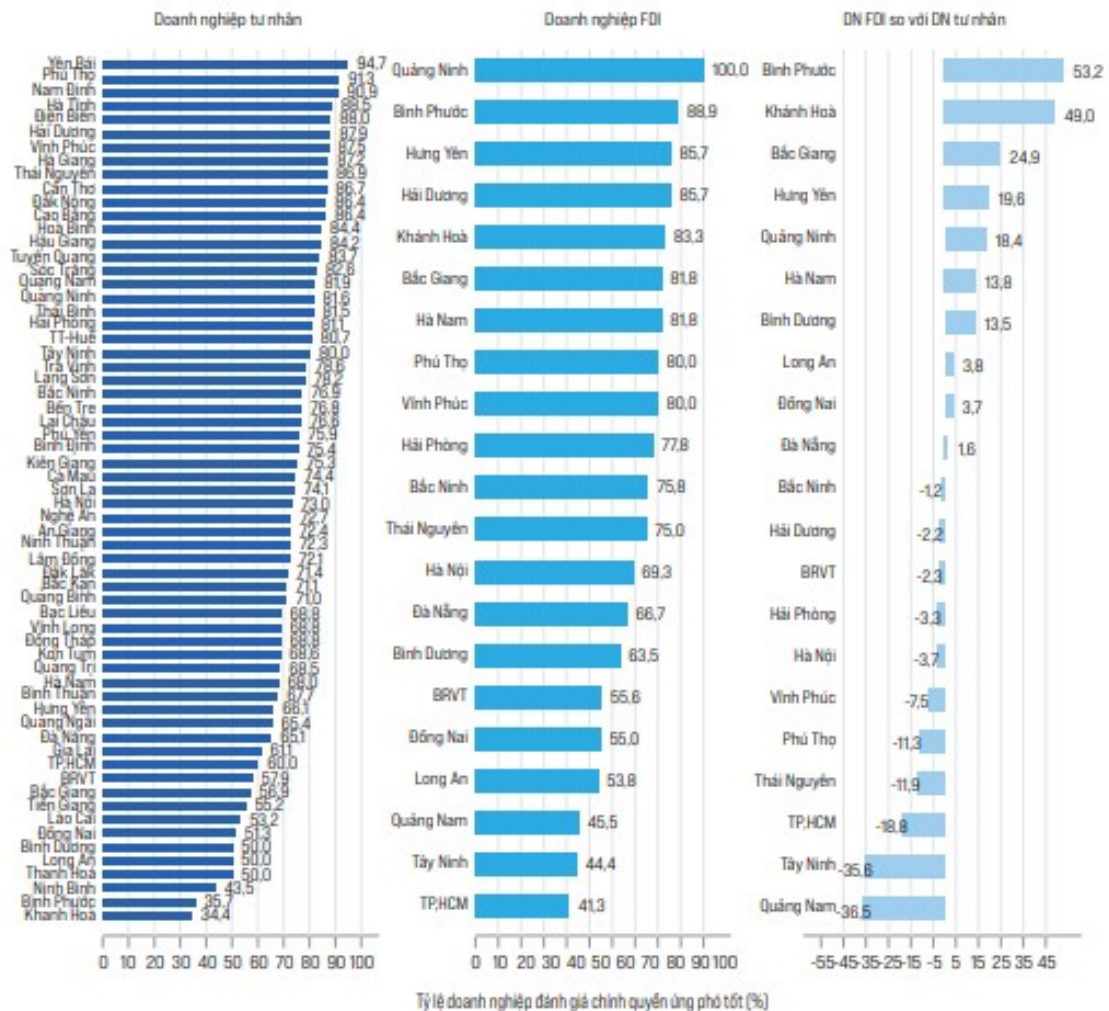
#### a. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp và kéo dài từ cuối năm 2020 đến đầu Quý III năm 2021. Tỉnh Khánh Hòa là một trong 6 tỉnh trên cả nước có tình hình dịch bệnh Covid-19 khá phức tạp. Chính quyền toàn tỉnh ưu tiên tập trung cho công tác phòng chống dịch bệnh. Người dân và

doanh nghiệp phải tuân thủ thực hiện hết sức nghiêm ngặt các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của chính quyền địa phương. Vì vậy, việc doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong hoạt động di chuyển, đi lại; công tác ba tại chỗ đã tăng thêm chi phí cho doanh nghiệp; việc sản xuất kinh doanh bị đình trệ do nguyên vật liệu đầu vào bị thiếu hụt và gián đoạn. Trong khi đó, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa kỳ (USAID) tiến hành khảo sát doanh nghiệp vào thời điểm từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm. Vì vậy, việc đánh giá vào thời điểm này gây nhiều bất lợi cho điểm số PCI của tỉnh Khánh Hòa.

Năm 2021: theo đánh giá của VCCI Việt Nam thì hiệu quả ứng phó tình hình dịch bệnh Covid-19 của chính quyền tỉnh Khánh Hòa rất thấp (*nằm ở cuối bảng*). Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chỉ số PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2021 giảm mạnh.

**Hình 3.15 Đánh giá hiệu quả ứng phó COVID-19 của chính quyền tỉnh**



- Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch bệnh từ nhà nước còn nhiều hạn chế và chưa kịp thời.

- Việc rà soát khắc phục các dự án theo kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra và hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư của nhiều dự án bị dở dang do gặp nhiều vướng mắc chờ các cơ quan chức năng hướng dẫn xử lý; việc rà soát, điều chỉnh, lập mới nhiều loại đồ án quy hoạch chưa hoàn tất dẫn đến ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các dự án đầu tư và gián tiếp ảnh hưởng đến việc đánh giá của doanh nghiệp đối với công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh.

*b. Nguyên nhân chủ quan:*

- Theo đánh giá của VCCI Việt Nam thì hiệu quả ứng phó tình hình dịch bệnh Covid-19 của chính quyền tỉnh Khánh Hòa rất thấp (đối với khối doanh nghiệp trong nước, nằm ngoài khu công nghiệp), cho thấy các doanh nghiệp đánh giá chính quyền địa phương các cấp trong xử lý công tác phòng chống dịch còn nhiều bất cập, gây khó khăn, trở ngại cho hoạt động của doanh nghiệp, chưa đáp ứng được mục tiêu vừa tham gia chống dịch, vừa đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các sở, ban ngành và địa phương chưa thật sự quyết liệt mạnh mẽ trong chỉ đạo, điều hành, chưa đề xuất các giải pháp tổng thể để mang lại hiệu quả nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số PCI của tỉnh thời gian qua chưa thực sự hiệu quả và chưa có cơ chế rà soát, kiểm tra, giám sát để thúc đẩy cải thiện các chỉ số thành phần.

- Việc trao đổi, tương tác về mặt chuyên môn với VCCI còn hạn chế dẫn đến phương pháp và đối tượng doanh nghiệp cần đổi thoại chưa thật sự hiệu quả. Bên cạnh nhiều nội dung các Sở, ngành, chính quyền địa phương đã làm được và đã cải thiện thì công tác chuyển tải thông tin, công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp thấy được sự đồng hành của cơ quan nhà nước còn hạn chế.

Ngoài các nguyên nhân khái quát nêu trên, các nguyên nhân chi tiết cụ thể được mô tả trong các chỉ số thành phần của PCI như Phụ lục đính kèm.

## **2. Thực trạng**

*a. Một số nhiệm vụ đã triển khai trong năm 2021:*

Trong năm 2021, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành các quyết định nhằm góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) như sau:

- Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Tổ Công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); và Kiện toàn tại Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 25/3/2021;

- Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thành lập Tổ Giúp việc của Tổ Công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); và Kiện toàn Tổ Giúp việc của Tổ Công tác PCI tại Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 25/3/2021;

- Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

- Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 3636/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa Ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2021;

Mặc dù UBND tỉnh đã ban hành các quyết định Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và giai đoạn 2021-2025; tổ chức 03 kỳ Chương trình cà phê doanh nhân, tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với cộng đồng doanh nghiệp nhằm giải quyết triệt để các kiến nghị cho doanh nghiệp, song vì còn nhiều nguyên nhân hạn chế đã nêu trên nên việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp năm 2021 chưa mang lại hiệu quả như mong đợi.

*b. Một số vấn đề khác:*

Hiện tại VCCI Khánh Hòa đã đề nghị xây dựng Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và huyện thị (DCCI) trên địa bàn tỉnh Khánh, trong đó có đề xuất nhiệm vụ cho các cơ quan, địa phương của tỉnh thực hiện nhằm nâng cao chỉ số PCI của tỉnh. Tuy nhiên, việc giải quyết thủ tục liên quan đến kinh phí thực hiện đang được Sở Tài chính thẩm định, cần phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Công việc cụ thể giao cho từng đơn vị triển khai thực hiện chỉ dừng ở mức độ hoàn thành nhiệm vụ liên quan công tác Cải cách hành chính, chưa triển khai nhiều các hành động mang yếu tố “mềm” mang tính chất đối thoại, tương tác, trao đổi, chia sẻ thông tin với khu vực doanh nghiệp cũng như các hành động liên quan cải thiện tinh thần, tác phong, thái độ phục vụ, ứng xử với cộng đồng doanh nghiệp, chưa thực sự mang tính bút phá, nỗ lực quyết liệt đề ra các giải pháp triển khai và kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao các chỉ số thành phần của ngành, đơn vị mình.

### **III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP**

Từ kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2021, căn cứ Bảng đánh giá các chỉ số thành phần như nêu tại Phụ lục, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Tổ Công tác PCI của tỉnh thảo luận một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2022 và những năm tiếp theo như sau:

#### **1. Chỉ số Gia nhập thị trường**

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp tục công khai niêm yết đầy đủ các biểu mẫu đăng ký doanh nghiệp và thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh; nâng cao tỷ lệ hồ sơ doanh nghiệp đăng ký hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh qua hình thức trực tuyến; bố trí cán bộ am hiểu về chuyên môn, hướng dẫn nhiệt tình, thân thiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; thủ tục hướng dẫn rõ ràng đầy đủ tránh tình trạng sửa đổi, bổ sung hồ sơ nhiều lần.

Các sở, ngành và địa phương: Niêm yết công khai thủ tục tại bộ phận một cửa; hướng dẫn thủ tục cấp phép các ngành kinh doanh có điều kiện phải rõ ràng, đầy đủ; đảm bảo đúng thời gian quy định; quy trình giải quyết phải đúng văn bản quy định; bố trí cán bộ am hiểu về chuyên môn, hướng dẫn nhiệt tình, thân thiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

#### **2. Chỉ số Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất**

Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương:

- Hỗ trợ doanh nghiệp thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai, mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh; thông tin, dữ liệu về đất đai cần cung cấp thuận lợi, nhanh chóng cho doanh nghiệp; thời gian giải quyết hồ sơ liên quan thủ tục đất đai, cấp GCN QSD đất phải nhanh chóng, đúng quy định; Kiên quyết xử lý cán bộ gây khó khăn, nhũng nhiễu trong quá trình hướng dẫn và thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

- Công khai toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cập nhật, công khai các quy định sử dụng đất các giai đoạn, kế hoạch sử dụng đất hằng năm lên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, liên kết đến cổng thông tin điện tử UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục cải thiện công tác xác định giá đất phù hợp với giá thị trường và đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án ngoài ngân sách.

#### **3. Chỉ số Tính minh bạch**

Các sở, ngành và địa phương: công khai đầy đủ các thông tin, đồ án, các quy hoạch được duyệt, quy trình, thủ tục và các tài liệu pháp lý liên quan thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp; sẵn sàng cung cấp thông tin đúng thời gian quy định cho doanh nghiệp khi được yêu cầu; các thông tin về ưu đãi/ khuyến khích/



hỗ trợ đầu tư của tỉnh phải cập nhật thường xuyên, liên tục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các website của đơn vị. Nâng cao chất lượng các trang website của từng đơn vị để cung cấp các thông tin liên quan nêu trên một cách chủ động, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, khai thác thông tin của doanh nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, danh mục dự án đầu tư công trung hạn sử dụng vốn ngân sách tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, rà soát và công bố công khai quy trình xét duyệt, lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm minh bạch và bình đẳng (*cung cấp thông tin đồng thời bằng Tiếng Việt, Tiếng Anh*), lựa chọn và gửi thông tin quảng bá, giới thiệu đến nhà đầu tư tiềm năng (kết hợp với xúc tiến đầu tư).

Cục Thuế tỉnh: chỉ đạo các chi cục thuế luôn đồng hành, hỗ trợ, hướng dẫn tận tình cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Xử lý nghiêm các cán bộ tiêu cực gây khó khăn, vùi vĩnh doanh nghiệp.

Các Sở, ngành phối hợp các tổ chức Hội, Hiệp hội doanh nghiệp nâng cao vai trò của doanh nghiệp trong xây dựng và phản biện chính sách, các quy định của tỉnh, phản biện các dự án, đề án quy hoạch quan trọng với mục tiêu nâng cao sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách, ban hành quy định của chính quyền địa phương.

#### **4. Chỉ số Chi phí thời gian**

Các sở, ngành và địa phương: tiếp tục đơn giản hóa và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; cán bộ được bố trí công tác hỗ trợ và tiếp xúc với doanh nghiệp phải thân thiện, hướng dẫn phải kịp thời, cụ thể trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính; công khai các mức phí và lệ phí theo quy định.

Thanh tra tỉnh: Chủ trì lập kế hoạch điều phối hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh hàng năm; thực hiện kế thừa phối hợp và kế thừa kết quả thanh tra, kiểm tra giữa các cơ quan chức năng, bảo đảm không thanh tra, kiểm tra quá 01 lần trong năm đối với mỗi doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Rà soát, đánh giá công tác thanh tra của các ngành nhằm cải thiện rút ngắn thời gian (*số giờ*) thanh tra doanh nghiệp khi tiến hành các cuộc thanh kiểm tra.

Sở Nội vụ: Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh; tham mưu các giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát, kiểm tra, nâng cao hiệu quả hoạt động cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính. Đặc biệt cần tiếp tục nâng cao hiệu quả, tiện ích, thuận lợi của việc sử dụng công dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Nâng cao số lượng thủ tục hành chính phục vụ doanh nghiệp thông qua hình thức trực tuyến.

## **5. Chỉ số Chi phí không chính thức**

Các sở, ngành và địa phương: kiên quyết xử lý cán bộ những nhiều gây khó khăn do doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; đặc biệt trong các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện, thanh tra, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, đấu thầu, quản lý thị trường.

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình nghiêm túc thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

Kiểm tra và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức tự ý đặt ra các điều kiện, quy định thành phần hồ sơ trái quy định, những nhiều, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

## **6. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng**

Chính quyền tỉnh, các sở ngành và địa phương cần thực hiện nhất quán nguyên tắc không phân biệt đối xử trong thụ hưởng chính sách, thực hiện bình đẳng, minh bạch quyền và nghĩa vụ của các thành phần kinh tế theo quy định pháp luật; xây dựng và công bố rộng rãi bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch với tất cả các loại hình doanh nghiệp trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, kế hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, quỹ đất, tín dụng, thuế, bảo hiểm, thực hiện thủ tục hành chính.....

Sở Tư pháp: Cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật, trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp và trang thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa. Các Sở, ngành, địa phương trong phạm vi quản lý của mình cần cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của ngành, địa phương lên trang tin điện tử để tạo điều kiện cho doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

Sở Thông tin và Truyền thông: cần nâng cấp máy chủ để truy xuất nhanh dữ liệu; phối hợp với các sở, ban ngành để đầu tư nâng cấp các trang tin điện tử, tạo điều kiện cung cấp, cập nhật thông tin hiệu quả cho doanh nghiệp.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa, Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng trong giải quyết các thủ tục hành chính cho tất cả các thành phần kinh tế.

## **7. Chỉ số Tính năng động và tiên phong của chính quyền**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp 02 lần/năm; Tổ chức Chương trình cà phê doanh nhân tối thiểu 01 lần/Quý với doanh nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm kịp thời thông tin các chương trình, chính sách của tỉnh cho cộng đồng doanh nghiệp, nhà

đầu tư; đồng thời xử lý triệt để các kiến nghị, khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiếp tục phối hợp với các sở ngành cập nhật tình hình giải quyết các khó khăn vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hàng tháng.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện thị thành (DDCI), làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của các sở, ban ngành và địa phương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời xử lý và triệt để các kiến nghị của doanh nghiệp, không để tình trạng xử lý kéo dài.

Các sở, ngành và địa phương: tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp theo chuyên ngành, lĩnh vực phụ trách; kịp thời xử lý các khó khăn kiến nghị cho doanh nghiệp, các kiến nghị của doanh nghiệp vượt quá thẩm quyền giải quyết đơn vị và địa phương, cần kịp thời báo cáo UBND tỉnh để giải quyết; đối với các kiến nghị vượt quá thẩm quyền của tỉnh, cần kịp thời tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị các bộ, ngành trung ương để giải quyết. Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và báo cáo định kỳ hàng tháng gửi Sở kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo quy định.

UBND tỉnh cần có những chỉ đạo quyết liệt để cải thiện chỉ số liên quan nội dung này hiện đang bị đánh giá rất thấp như: Thái độ của chính quyền đối với khu vực tư nhân là tích cực (xếp hạng 63/63); Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (xếp hạng 63/63); UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (xếp hạng 62/63); UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (xếp hạng 63/63); Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (xếp hạng 61/63); Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (xếp hạng 61/63); Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình (xếp hạng 63/63).

## **8. Chỉ số Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**

Sở Lao động Thương binh và xã hội: đẩy mạnh công tác hỗ trợ đào tạo nghề cho các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp: tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp về khởi sự kinh doanh; quản trị doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp chuyên sâu để nâng cao năng lực quản trị điều hành doanh nghiệp.

Các sở, ngành: cung cấp thông tin có hiệu quả liên quan đến các chương trình hiệp định thương mại tự do (FTA), hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTAs cho các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý.

Các sở, ngành cần tuyên truyền cho doanh nghiệp nắm bắt thông tin về mạng lưới tư vấn viên sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện nhằm hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp.

### **9. Chỉ số Đào tạo lao động**

Sở Lao động Thương binh và xã hội:

- Chi đạo Trung tâm giới thiệu việc làm tổ chức thường xuyên và có hiệu quả các phiên giới thiệu việc làm để cung ứng lao động kịp thời cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động.

- Các Trung tâm dạy nghề: xây dựng chương trình đào tạo nghề cần có sự liên kết với các doanh nghiệp tại địa phương để nắm bắt nhu cầu thực tế của doanh nghiệp; giúp cho học viên sau khi tốt nghiệp đảm bảo có việc làm ngay khi ra trường, đáp ứng được nhu cầu lao động có tay nghề và chất lượng cao cho doanh nghiệp, giảm được các chi phí đào tạo và đào tạo lại.

Sở Giáo dục và Đào tạo: có giải pháp hỗ trợ các cơ sở giáo dục, trung tâm đào tạo thực hiện tốt hơn nữa các chương trình đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý, ngoại ngữ, tin học... đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp.

### **10. Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự**

Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân: Cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại các tòa án địa phương; công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian thụ lý, xét xử các vụ việc tranh chấp kinh tế, vụ kiện kinh tế; đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Ngành Công an, các địa phương cần tăng cường công tác an ninh trật tự tại các địa phương, phối hợp với các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đảm bảo tình hình an toàn và tránh tình trạng trộm cắp tại các doanh nghiệp, tránh tình trạng băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để doanh nghiệp an tâm hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **IV. KIẾN NGHỊ**

UBND tỉnh Khánh Hòa cần chủ trì cùng với các sở, ngành làm việc với Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) để hiểu rõ về cách thức lấy mẫu điều tra khảo sát đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, tránh trường hợp việc điều tra khảo sát doanh nghiệp không đúng đối tượng như *các doanh nghiệp không hoạt động, chưa hoàn tất thủ tục giải thể doanh nghiệp theo quy định, các doanh nghiệp không do cơ quan thuế quản lý*. Đồng thời, qua trao

đôi sẽ nắm và hiểu các khu vực doanh nghiệp cần sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương trong phát triển kinh doanh để có cách thức hỗ trợ kịp thời.

UBND tỉnh cần chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan chú trọng nhiều hơn nữa các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, đặc biệt là khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa; năng động và sáng tạo trọng việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh vì đây là khu vực doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn trên địa bàn và tham gia nhiều trong các hoạt động kinh tế của tỉnh nên sẽ là khu vực có tương tác nhiều với các cơ quan nhà nước về thủ tục hành chính.

Các sở, ban ngành và địa phương nghiêm túc thực hiện việc đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực và địa phương phụ trách với tần suất đối thoại thường xuyên hơn (có thể 01 lần/quý). Kịp thời giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp một cách hiệu quả, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (*chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh*); tránh tình trạng giải quyết các kiến nghị, khó khăn cho doanh nghiệp kéo dài, mất nhiều thời gian. Tại hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cần lồng ghép các nội dung về phổ biến chính sách pháp luật, định hướng phát triển của ngành, địa phương, cung cấp thông tin mới về quy hoạch, thủ tục, ưu đãi đầu tư, các tiện ích cho doanh nghiệp, các hành động, kết quả cải thiện tốt hơn trong cải cách hành chính cũng như chỉ đạo điều hành của ngành, địa phương... để doanh nghiệp nắm bắt thông tin kịp thời, phục vụ cho các kế hoạch phát triển doanh nghiệp và định hướng kinh doanh cũng như có đánh giá xác thực hơn việc cải thiện các vấn đề liên quan chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp 02 lần/năm; Tổ chức Chương trình cả phê doanh nhân tối thiểu 01 lần/Quý với doanh nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư. Triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện thị thành (DDCI), làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các cơ quan thông tấn báo chí, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa cần lập một chuyên mục riêng về cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để thông tin, tuyên truyền tích cực các hoạt động, hội nghị, chương trình, chính sách chính quyền tỉnh đã thực hiện, việc cải thiện trong thủ tục hành chính cũng như cải thiện các vấn đề liên quan chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của các sở, ngành, địa phương để chuyển tải thông tin kịp thời đến doanh nghiệp và người dân.

Cục Thuế tỉnh cần cập nhật, phân loại doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực, địa phương ngành thuế quản lý; công khai danh sách doanh nghiệp trên trang website của đơn vị và trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tham khảo trong quá trình lấy mẫu phiếu điều tra khảo sát (*nếu có*), đó cũng là thông tin hữu ích cho doanh nghiệp tham khảo và tìm kiếm đối tác kinh doanh.

Trên đây là báo cáo, phân tích, đánh giá và các đề xuất, kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư dựa trên kết quả đánh giá của VCCI về Tổ Công tác PCI của tỉnh và các sở, ban ngành, địa phương thảo luận, tham khảo nhằm xây dựng các chương trình hành động cho đơn vị cũng như đề ra các giải pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo UBND tỉnh./.

*(Đính kèm Phụ lục số liệu các chỉ số thành phần PCI tỉnh Khánh Hòa năm 2021)*

**Nơi nhận:**

- Như trên (VBĐT);
- Thường trực Tỉnh ủy (VBĐT, b/cáo);
- Thường trực UBND tỉnh (b/cáo);(VBĐT)
- Tổ Công tác PCI tỉnh Khánh Hòa (VBĐT);
- Các sở, ban, ngành;(VBĐT)
- UBND các huyện, thị xã, thành phố NT, CR (VBĐT);
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, XTĐT (MT).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ông Ngô Anh Nhân**

Stt	Các chỉ số thành phần PCI	Khánh Hòa	Thấp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp
1	CSTP 1: Gia nhập thị trường	6,77	5,17	6,88	7,98	36	Cải thiện mạnh mẽ theo chỉ số thành phần
2	CSTP 2: Tiếp cận đất đai	6,49	5,71	7,06	7,85	53	Cải thiện mạnh mẽ và quyết liệt toàn diện
3	CSTP 3: Tính minh bạch	5,42	4,48	6,02	7,28	53	Cải thiện mạnh mẽ và quyết liệt toàn diện
4	CSTP 4: Chi phí thời gian	6,93	5,22	7,46	8,52	47	Cải thiện mạnh mẽ và quyết liệt toàn diện
5	CSTP 5: Chi phí không chính thức	7,79	5,10	7,06	8,39	8	Tiếp tục cải thiện theo chỉ số thành phần
6	CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng	5,37	3,72	5,99	8,38	52	Cải thiện mạnh mẽ và quyết liệt toàn diện
7	CSTP 7: Tính năng động và tiên phong chính quyền	4,57	4,57	6,82	8,24	63	Cải thiện mạnh mẽ và quyết liệt toàn diện
8	CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	6,85	4,97	6,85	8,54	32	Cải thiện mạnh mẽ theo chỉ số thành phần
9	CSTP 9: Đào tạo lao động	6,35	4,21	5,81	7,64	17	Tiếp tục cải thiện theo chỉ số thành phần
10	CSTP 10: Thiết chế pháp lý & ANTT	6,06	5,59	7,19	8,03	60	Cải thiện mạnh mẽ và quyết liệt toàn diện
11	Xếp loại Nhóm chất lượng điều hành	TRUNG BÌNH					
	<b>CHỈ SỐ PCI CHUNG</b> <b>58 Biến mới 2021; 5 Biến điều chỉnh</b>	<b>63,11</b>	<b>56,29</b>	<b>64,74</b>	<b>73,02</b>	<b>44</b>	

Stt	CSTP 1: Gia nhập thị trường	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp (Trung vị)	7	5	7	15	4	Tiếp tục duy trì	Sở KH&ĐT Địa phương
2	Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 2 lần trở lên - Biến mới 2021	17%	5%	17%	34%	32	Cần cải thiện	Sở KH&ĐT Địa phương
3	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số ngày (Giá trị trung vị)	4	3	5	10	8	Tiếp tục duy trì	Sở KH&ĐT Địa phương
4	Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện (%)	28%	19%	59%	85%	61	Cần cải thiện	Sở KH&ĐT Địa phương
5	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai (% DN Đồng ý)	74%	39%	67%	95%	21	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
6	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ (% Đồng ý)	81%	37%	74%	100%	15	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn (% DN Đồng ý)	47%	19%	45%	83%	23	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
8	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện (% DN Đồng ý)	47%	18%	50%	86%	36	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
9	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021 (% DN Đồng ý)	50%	28%	68%	90%	53	Cần cải thiện	BHXXH
10	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ (%) - Biến mới 2021	43%	34%	58%	80%	55	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
11	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021	43%	21%	41%	68%	26	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
12	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định (% DN Đồng ý) - Biến mới năm 2021	69%	28%	56%	81%	13	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
13	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định (% DN đồng ý) - Biến mới năm 2021	45%	24%	48%	85%	40	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
14	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật (% DN Đồng ý) - Biến mới 2021	55%	23%	43%	68%	10	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
15	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (%) - Biến mới năm 2021	0%	0%	7%	24%	1	Tiếp tục duy trì	Sở KH&ĐT Địa phương
16	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp (%) - Biến mới năm 2021	3%	0%	7%	24%	13	Tiếp tục duy trì	Sở KH&ĐT Địa phương
17	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới năm 2021	26%	0%	22%	43%	47	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
18	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả thủ tục để chính thức hoạt động (%)	0%	0%	9%	30%	1	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
19	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BA tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động (%)	0%	0%	0%	11%	1	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
	<b>09 Biến mới 2021</b>	<b>6,77</b>	<b>5,17</b>	<b>6,88</b>	<b>7,98</b>	<b>36</b>		



Stt	CSTP 2: Tiếp cận đất đai và ổn định trong sử dụng đất	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị)	7	7,00	30,00	90,00	1	Tiếp tục duy trì	Sở TNMT Địa phương
2	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh (% Đồng ý)	48%	0,37	0,55	0,83	42	Cần cải thiện	Sở TNMT Địa phương
3	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch (%)	5%	5%	22%	47%	1	Tiếp tục duy trì	Sở TNMT Địa phương
4	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm (%)	10%	0%	15%	44%	13	Tiếp tục duy trì	Sở TNMT Địa phương
5	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng (%)	35%	9%	31%	47%	43	Cần cải thiện	Sở TNMT Địa phương
6	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định (%) - Biến mới năm 2021	32%	0%	53%	88%	11	Tiếp tục duy trì	Sở TNMT Địa phương
7	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ (%) - Biến mới năm 2021	23%	0%	20%	63%	36	Cần cải thiện	Sở TNMT Địa phương
8	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian (%) - Biến mới năm 2021	18%	0%	23%	75%	24	Tiếp tục duy trì	Sở TNMT Tài chính, Thuế Địa phương
9	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất thấp; 5=Rất cao)	1,90	1,42	1,76	2,05	51	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở TNMT Địa phương
10	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất (%)	35%	6%	29%	46%	17	Tiếp tục duy trì	Sở TNMT, STC Địa phương
11	Sự thay đổi bảng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường (% Đồng ý)	55%	44%	78%	92%	62	Cần cải thiện	Sở TNMT, STC Địa phương
12	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 2 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục (%)	19%	0%	23%	57%	39	Tiếp tục duy trì	Sở TNMT Địa phương
13	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/ lo ngại cán bộ nhũng nhiễu (%)	12%	2%	10%	23%	38	Cần cải thiện	Sở TNMT Địa phương
14	Tỷ lệ DN phải trì hoãn / hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai - Biến mới năm 2021	77%	20%	54%	100%	57	Cần cải thiện	Sở TNMT Địa phương
	<b>04 Biến mới 2021</b>	<b>6,49</b>	<b>5,71</b>	<b>7,06</b>	<b>7,85</b>	<b>53</b>		

Stt	CSTP 3: Tính Minh bạch	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ)	2,22	2,22	2,68	3,03	63	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
2	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ)	2,90	2,79	3,06	3,36	57	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
3	Minh bạch trong đấu thầu (% Đồng ý)	97%	50%	82%	100%	2	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
4	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp (%)	100%	50%	75%	100%	1	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
5	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu (Trung vị)	14	1	3	14	63	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
6	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	15%	7%	43%	66%	59	Cần cải thiện	Sở KH&ĐT Ban Văn Phong
7	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	30%	20%	68%	87%	58	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
8	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích (% Đồng ý)- Biến mới năm 2021	24%	11%	49%	73%	56	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
9	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	21%	12%	59%	86%	59	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
10	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh (% Quan trọng hoặc Rất quan trọng)	87%	27%	61%	87%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
11	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết yếu trong hoạt động kinh doanh (%Đồng ý)	40%	19%	48%	78%	14	Tiếp tục duy trì	Cục Thuế Địa phương
12	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	23%	17%	36%	70%	5	Tiếp tục duy trì	Cục Thuế Địa phương
13	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phân biện chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng (% DN)	45%	27%	64%	82%	59	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương Hiệp hội
14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương (% Có thể) - Điều chỉnh năm 2021	36%	19%	34%	53%	22	Tiếp tục duy trì	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
15	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh (% Có thể) - Biến mới năm 2021	14%	14%	34%	56%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
16	Chất lượng website của tỉnh - Điều chỉnh 2021	62,56	24,87	41,27	62,56	1	Tiếp tục duy trì	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh (%)	37%	25%	59%	83%	60	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
	<b>06 Biến mới 2021, 01 Biến điều chỉnh</b>	<b>5,42</b>	<b>4,48</b>	<b>6,02</b>	<b>7,28</b>	<b>53</b>		

Stt	CSTP 4: Chi phí thời gian	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước (%)	21%	13%	26%	43%	12	Tiếp tục duy trì	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
2	Cán bộ nhà nước thân thiện (% Đồng ý)	59%	59%	83%	95%	63	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
3	Cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% Đồng ý)	79%	70%	87%	96%	52	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
4	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% Đồng ý)	70%	60%	75%	91%	49	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% Đồng ý)	69%	52%	74%	90%	44	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
6	Phí, lệ phí được công khai (% Đồng ý)	93%	85%	95%	99%	40	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% Đồng ý)	61%	60%	80%	91%	62	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	48%	29%	57%	71%	51	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	43%	27%	57%	73%	58	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	45%	28%	57%	78%	57	Cần cải thiện	Sở Nội vụ Sở, Ngành, Địa phương
11	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	1%	1%	9%	28%	1	Tiếp tục duy trì	Thanh tra tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
12	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm - Điều chỉnh năm 2021	3%	3%	10%	22%	2	Tiếp tục duy trì	Thanh tra tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
13	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiễu doanh nghiệp (%)	5%	2%	14%	28%	4	Tiếp tục duy trì	Thanh tra tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
14	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc (trung vị)	8	1	5	40	39	Cần cải thiện	Thanh tra tỉnh Cục Thuế Địa phương
	<b>03 Biến mới 2021; 01 Biến điều chỉnh</b>	<b>6,93</b>	<b>5,22</b>	<b>7,46</b>	<b>8,52</b>	<b>47</b>		

Stt	CSTP 5: Chi phí không chính thức	Khánh Hòa	Thấp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức (% Đồng ý)	68%	0,23	0,41	0,70	62	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
2	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	91%	0,13	0,55	0,91	1	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
3	Hiện tượng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến (% Đồng ý)	16%	0,16	0,57	0,78	1	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
4	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	78%	66%	87%	97%	57	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
5	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	22%	7%	21%	47%	35	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
6	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN / sửa đổi ĐKDN (%) - Biến mới 2021	16%	7%	19%	51%	22	Tiếp tục duy trì	Sở KH&ĐT Địa phương
7	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện (%) - Biến mới 2021	68%	32%	63%	80%	51	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
8	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra tra phòng cháy, chữa cháy (%) - Biến mới 2021	12%	6%	30%	58%	3	Tiếp tục duy trì	Công an tỉnh
9	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường (%) - Biến mới năm 2021	50%	0%	33%	100%	43	Cần cải thiện	Sở TN&MT Địa phương
10	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường (%) - Biến mới năm 2021	48%	8%	50%	88%	31	Cần cải thiện	QL Thị trường Địa phương
11	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế (%) - Biến mới năm 2021	19%	9%	31%	53%	7	Tiếp tục duy trì	Cục Thuế Địa phương
12	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng - Biến mới năm 2021	89%	14%	71%	100%	57	Cần cải thiện	Sở Xây dựng Địa phương
13	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức	3%	0,79%	4,08%	15,71%	19	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
14	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai (% DN)	18%	0%	27%	67%	16	Tiếp tục duy trì	Sở TN&MT Địa phương
15	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu (% Đồng ý)	50%	0%	37%	100%	53	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
16	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến (%)	5%	4%	21%	55%	3	Tiếp tục duy trì	Tòa án
	<b>07 Biến mới 2021</b>	<b>7,79</b>	<b>5,10</b>	<b>7,06</b>	<b>8,39</b>	<b>8</b>		

Stt	CSTP 6: Cạnh tranh bình đẳng	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	40%	40%	77%	89%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
2	Tình ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	53%	32%	53%	73%	34	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
3	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	60%	16%	39%	60%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
4	Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	17%	11%	25%	48%	7	Tiếp tục duy trì	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
5	Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	8%	8%	20%	31%	2	Tiếp tục duy trì	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
6	Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	40%	5%	16%	40%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
7	Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	5%	2%	10%	21%	8	Tiếp tục duy trì	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
8	Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	22%	8%	20%	36%	41	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
9	Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	8%	3%	17%	28%	3	Tiếp tục duy trì	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
10	Việc tính ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho DN (% Đồng ý)	53%	20%	43%	70%	50	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
11	"Hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh" (% Đồng ý)	80%	36%	61%	86%	62	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
	<b>09 Biến mới 2021</b>	<b>5,37</b>	<b>3,72</b>	<b>5,99</b>	<b>8,38</b>	<b>52</b>		

Stt	CSTP 7: Tính năng động và tiên phong của chính quyền	Khánh Hòa	Thấp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)	38%	38%	62%	76%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
2	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong chính sách/văn bản trung ương: “tri hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì” (% DN)	63%	13%	29%	63%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
3	Các Sở ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	23%	13%	32%	57%	4	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
4	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi (% Đồng ý)	62%	43%	86%	96%	62	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
5	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề mới phát sinh (% Đồng ý)	35%	35%	74%	93%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
6	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố (% Đồng ý) - Điều chỉnh năm 2021	27%	16%	36%	69%	5	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
7	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh (% Đồng ý)	62%	44%	79%	92%	61	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
8	Chủ trương, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	35%	30%	53%	75%	61	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
9	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình - Biến mới năm 2021	29%	29%	72%	86%	63	Cần cải thiện	UBND tỉnh Sở, Ngành, Địa phương
	<b>02 Biến mới 2021; 02 Biến điều chỉnh</b>	<b>4,57</b>	<b>4,57</b>	<b>6,82</b>	<b>8,24</b>	<b>63</b>		

Stt	CSTP 8: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	63%	45%	83%	98%	57	Cần cải thiện	NHNN Địa phương
2	Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	57%	43%	82%	100%	58	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
3	Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	100%	45%	86%	100%	1	Tiếp tục duy trì	Ban Văn phòng Sở Tài chính Địa phương
4	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	67%	42%	79%	95%	53	Cần cải thiện	Sở Tư pháp Sở, Ngành, Địa phương
5	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	83%	49%	82%	100%	31	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
6	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	83%	38%	81%	100%	25	Tiếp tục duy trì	Sở KHĐT
7	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động để thực hiện (%) - Biến mới năm 2021	67%	40%	83%	98%	58	Cần cải thiện	Sở LĐTBXH Sở Tài chính
8	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp (% Đáp ứng) - Biến mới năm 2021	13%	10%	28%	58%	60	Cần cải thiện	Sở KHĐT Ban Văn Phòng Sở, Ngành, Địa phương
9	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả (%) - Biến mới năm 2021	63%	27%	63%	92%	33	Cần cải thiện	Sở KHĐT Ban Văn Phòng Sở, Ngành, Địa phương
10	Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs - Biến mới năm 2021	7%	7%	21%	68%	63	Cần cải thiện	Sở KHĐT Ban Văn Phòng Sở, Ngành, Địa phương
11	Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi (%) - Biến mới năm 2021	38%	36%	75%	100%	62	Cần cải thiện	Sở KHĐT Ban Văn Phòng Sở, Ngành, Địa phương
12	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp (%)	1,07%	0,08%	0,76%	2,79%	18	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
13	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ (%)	98%	20%	83%	98%	1	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
	<b>11 Biến mới 2021</b>	<b>6,85</b>	<b>4,97</b>	<b>6,85</b>	<b>8,54</b>	<b>32</b>		

Stt	CSTP 9: Đào tạo lao động	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biến mới năm 2021	94%	51%	73%	94%	1	Tiếp tục duy trì	Sở LĐTBXH Sở, Ngành, Địa phương
2	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biến mới năm 2021	25%	16%	35%	69%	54	Cần cải thiện	Sở LĐTBXH Sở, Ngành, Địa phương
3	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biến mới năm 2021	24%	16%	30%	51%	50	Cần cải thiện	Sở LĐTBXH Sở, Ngành, Địa phương
4	Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	3,12	2,47	5,72	11,99	5	Tiếp tục duy trì	Sở LĐTBXH Sở, Ngành, Địa phương
5	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%)	0,97	0,61	1,51	6,37	8	Tiếp tục duy trì	Sở LĐTBXH Sở, Ngành, Địa phương
6	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	30%	30%	54%	70%	63	Cần cải thiện	Sở LĐTBXH Sở GDĐT
7	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%) - Biến mới năm 2021	64,59	32,16	52,85	70,01	9	Tiếp tục duy trì	Sở LĐTBXH Sở GDĐT
8	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (% , TCTK)	23,88	10,27	20,07	48,50	16	Tiếp tục duy trì	Sở LĐTBXH Sở, Ngành, Địa phương
9	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN (%) - Điều chỉnh năm 2021	51%	21%	55%	80%	42	Cần cải thiện	Sở LĐTBXH; Sở GDĐT
10	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý)	81%	46%	69%	81%	1	Tiếp tục duy trì	Sở GDĐT
11	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDDT) - Biến mới 2021	6,09	4,80	6,16	7,01	35	Cần cải thiện	Sở GDĐT
	<b>05 Biến mới 2021; 01 Biến điều chỉnh</b>	<b>6,35</b>	<b>4,21</b>	<b>5,81</b>	<b>7,64</b>	<b>17</b>		



Stt	CSTP 10: Thiết chế pháp lý & ANTT	Khánh Hòa	Tháp nhất	Trung vị	Cao nhất	Thứ hạng	Giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của CBNN (% Thường xuyên hoặc Luôn luôn)	26%	20%	43%	62%	61	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
2	Tỷ lệ DN tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng (% Đồng ý)	97%	80%	90%	97%	1	Tiếp tục duy trì	Sở, Ngành, Địa phương
3	Tỷ lệ DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%)	30%	30%	59%	86%	63	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
4	Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm (% Đồng ý)	7%	7%	49%	64%	63	Cần cải thiện	Sở, Ngành, Địa phương
5	Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật (% Đồng ý)	96%	86%	94%	100%	15	Tiếp tục duy trì	Tòa án
6	Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng (% Đồng ý)	60%	60%	82%	91%	63	Cần cải thiện	Tòa án
7	Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (% Đồng ý)	61%	61%	82%	93%	62	Cần cải thiện	Tòa án Thi hành án
8	Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp (% Đồng ý)	37%	37%	84%	95%	63	Cần cải thiện mạnh	Sở Tư pháp Địa phương
9	Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	73%	67%	80%	93%	55	Cần cải thiện	Tòa án
10	Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) - Biến mới năm 2021	79%	55%	71%	90%	8	Tiếp tục duy trì	Tòa án
11	Phán quyết của toà án là công bằng (% Đồng ý)	88%	80%	92%	97%	52	Cần cải thiện	Tòa án
12	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)	1,34	0,06	1,18	11,40	26	Cần cải thiện	Tòa án
13	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại Toà án kinh tế tỉnh (% , TANDTC)	86%	8%	86%	100%	32	Cần cải thiện	Tòa án
14	Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết (% , TANDTC)	64%	26%	66%	95%	35	Cần cải thiện	Tòa án
15	Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt (%)	90%	56%	78%	98%	4	Tiếp tục duy trì	Công an tỉnh
16	Tỷ lệ DN bị trộm cắp hoặc đột nhập vào năm vừa qua (%)	2%	0%	6%	17%	5	Tiếp tục duy trì	Công an tỉnh
17	Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả (%)	60%	17%	64%	83%	34	Cần cải thiện	Công an tỉnh
18	Tỷ lệ DN phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn (%)	1%	0%	1%	9%	25	Cần cải thiện	Công an tỉnh
	<b>02 Biến mới 2021</b>	<b>6,06</b>	<b>5,59</b>	<b>7,19</b>	<b>8,03</b>	<b>60</b>		